

### PHỤ LỤC 3

(Kèm theo Thông báo số /TB-BVĐK ngày tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi)

#### DANH SÁCH TÍNH NĂNG HIS, LIS, CÁC PHẦN MỀM QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH

| TT        | CHỨC NĂNG CHI TIẾT                                                                            |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>PHÂN HỆ ĐĂNG KÝ KHÁM CHỮA BỆNH</b>                                                         |
| 1         | Tạo lập, cập nhật thông tin bệnh nhân                                                         |
| 2         | Kiểm tra, lưu thông tin thông tuyến công BHXH                                                 |
| 3         | Kết nối đầu đọc mã vạch                                                                       |
| 4         | In mã vạch dán hồ sơ bệnh án                                                                  |
| 5         | Lấy lại thông tin bệnh nhân theo mã thẻ BHYT, mã khám chữa bệnh, mã bệnh nhân                 |
| 6         | Đăng ký thêm thẻ bảo hiểm mới                                                                 |
| 7         | Chụp ảnh người bệnh hoặc ảnh Chứng minh thư                                                   |
| 8         | Xuất gói dịch vụ mặc định khi đăng ký khám mới                                                |
| 9         | Xác nhận bệnh nhân được thanh toán bảo hiểm 100%                                              |
| 10        | Nhập thông tin sinh tồn của bệnh nhân                                                         |
| 11        | Nhập thông tin triệu chứng của bệnh nhân                                                      |
| 12        | Nhập lại ngày áp dụng thẻ                                                                     |
| 13        | Đăng ký khám bệnh nhiều phòng khám                                                            |
| 14        | Chỉ định dịch vụ yêu cầu                                                                      |
| 15        | Xác nhận/ Hủy xác nhận bệnh nhân ưu tiên                                                      |
| 16        | Xác nhận/ Hủy xác nhận bệnh nhân viện phí có thẻ BHYT                                         |
| 17        | Tách bệnh án                                                                                  |
| 18        | Mặc định thông tin khi đăng ký mới bệnh nhân                                                  |
| 19        | In phiếu đăng ký khám chữa bệnh                                                               |
| 20        | Xem lịch sử khám bệnh                                                                         |
| 21        | Tìm kiếm theo mã số, họ tên bệnh nhân                                                         |
| 22        | Xác nhận cho làm dịch vụ khi chưa đóng tiền đối với bệnh nhân thu phí                         |
| 23        | Chuyển đổi tượng bệnh nhân khi đã phát sinh chi phí                                           |
| 24        | Xem thông tin tổng số bệnh nhân trong các phòng khám                                          |
| 25        | Xem thông tin ai đăng ký, máy đăng ký, thời gian đăng ký thông tin KCB của bệnh nhân          |
| 26        | Cảnh báo thời gian sử dụng còn của đơn thuốc lần khám trước                                   |
| 27        | Đăng ký khám bệnh bằng quét căn cước công dân                                                 |
| 28        | Phân biệt hình thức đăng ký để báo cáo số liệu                                                |
| 29        | Phân loại nguồn bệnh nhân để thống kê báo cáo                                                 |
| 30        | Chức năng xác nhận cấp thuốc lao theo công văn 3153 /BYT-BH                                   |
| 31        | Lấy vân tay người bệnh, người nhà bệnh nhân khi viện đã triển khai EMR                        |
| 32        | Chức năng sinh tiền khám khi đăng ký                                                          |
| <b>II</b> | <b>PHÂN HỆ KHÁM BỆNH</b>                                                                      |
| 1         | Chọn danh sách bệnh nhân: Chờ khám, đã khám, chờ đơn, chuyển tuyến, nhập viện,...             |
| 2         | Nhập thông tin Khám bệnh                                                                      |
| 3         | Chỉ định dịch vụ (Xét nghiệm, CĐHA, TDCN, Thủ thuật, dịch vụ khác), in phiếu chỉ định dịch vụ |

|            |                                                                                                                                  |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4          | Xuất gói dịch vụ, thuốc, vật tư                                                                                                  |
| 5          | Chuyên phòng khám/ Nhờ khám                                                                                                      |
| 6          | Kê đơn thuốc BHYT, đơn thuốc cho BN thu phí, đơn thuốc chương trình, đơn thuốc ngoại viện                                        |
| 7          | Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực                                                                                                    |
| 8          | Dự trù bổ sung tủ trực                                                                                                           |
| 9          | Hoàn trả cơ sở tủ trực, lĩnh bù cơ sở tủ trực                                                                                    |
| 10         | Quản lý hẹn bệnh nhân tái khám                                                                                                   |
| 11         | Xem lịch sử khám bệnh, lịch sử dùng thuốc                                                                                        |
| 12         | Chuyển khám giảm tải                                                                                                             |
| 13         | Đăng ký nhập viện, chuyển tuyến                                                                                                  |
| 14         | Khai báo thuốc dị ứng của bệnh nhân                                                                                              |
| 15         | Thông tin tiền sử dị ứng                                                                                                         |
| 16         | Xem lịch sử dùng thuốc và lấy lại đơn thuốc cũ                                                                                   |
| 17         | Xem kết quả cận lâm sàng                                                                                                         |
| 18         | Chẩn đoán bệnh theo danh mục ICD 10                                                                                              |
| 19         | Ghi diễn giải bệnh                                                                                                               |
| 20         | Nhập nguyên nhân gây bệnh                                                                                                        |
| 21         | Xác nhận bệnh nhân cấp cứu                                                                                                       |
| 22         | Kiểm tra tương tác thuốc                                                                                                         |
| 23         | Cảnh báo kê thuốc, dịch vụ trùng nhau                                                                                            |
| 24         | Kê khai thông tin tai nạn thương tích, bệnh tật tử vong, sức khỏe sinh sản                                                       |
| 25         | Định nghĩa gõ tắt cách dùng thuốc                                                                                                |
| 26         | Chuyển khoản thanh toán chi phí                                                                                                  |
| 27         | Tra cứu tồn kho                                                                                                                  |
| 28         | Tra cứu bệnh ICD 10                                                                                                              |
| 29         | Dự trù lĩnh hao phí                                                                                                              |
| 30         | Quản lý xin công ồm                                                                                                              |
| 31         | Chuyển viện làm cận lâm sàng                                                                                                     |
| 32         | Đề nghị tạm ứng (dành cho điều trị ngoại trú)                                                                                    |
| 33         | In đơn thuốc                                                                                                                     |
| 34         | In phiếu khám bệnh trước vào viện                                                                                                |
| 35         | In bảng kê chi phí KCB                                                                                                           |
| 36         | In tờ điều trị                                                                                                                   |
| 37         | Kết thúc/ hủy kết thúc khám bệnh                                                                                                 |
| 38         | Xem thông tin ai khám, máy khám, thời gian khám bệnh của bệnh nhân                                                               |
| 39         | Bổ sung chức năng khám sức khỏe lái xe                                                                                           |
| 40         | Điều chỉnh chi phí khám bệnh                                                                                                     |
| 41         | Quản lý cấp số bệnh án điều trị ngoại trú                                                                                        |
| 42         | Chức năng hẹn thực hiện Cận lâm sàng                                                                                             |
| 43         | Chức năng cấm khám bệnh khi bác sĩ chưa có chứng chỉ hành nghề                                                                   |
| <b>III</b> | <b>PHÂN HỆ NỘI TRÚ</b>                                                                                                           |
| 1          | Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa                                                                                                     |
| 2          | Xem Danh sách bệnh nhân: Bệnh nhân đang điều trị, Bệnh nhân chuyển viện, Bệnh nhân đăng ký ra viện, Bệnh nhân thanh toán ra viện |
| 3          | Hiện thị trạng thái của bệnh nhân: Nội trú, Điều trị ngoại trú, ĐK ra viện hay thanh toán ra viện.                               |
| 4          | Tìm kiếm bệnh nhân theo mã số, họ tên, tuổi, điện thoại, số thẻ BHYT                                                             |

|    |                                                                            |
|----|----------------------------------------------------------------------------|
| 5  | Xem Lịch sử khám điều trị của bệnh nhân                                    |
| 6  | Chức năng nhờ khám                                                         |
| 7  | Tra cứu tồn kho của thuốc                                                  |
| 8  | Kê thông tin y lệnh (Thuốc, dịch vụ ...)                                   |
| 9  | Chỉ định y lệnh cấp cứu                                                    |
| 10 | Kê y lệnh bổ sung, y lệnh sau điều trị                                     |
| 11 | Sao chép y lệnh từ một ngày sang nhiều ngày của một bệnh nhân              |
| 12 | Xếp phòng, xếp giường, chuyển phòng, giường cho bệnh nhân                  |
| 13 | Xuất gói dịch vụ, thuốc, vật tư                                            |
| 14 | Chỉ định Phẫu thuật- thủ thuật                                             |
| 15 | Ghi chú thông tin cho bệnh nhân                                            |
| 16 | Chuyển khoa điều trị, chuyển điều trị kết hợp                              |
| 17 | Đăng ký chuyển tuyến, ra viện                                              |
| 18 | Chuyển khoản thanh toán chi phí                                            |
| 19 | Thêm thông tin thẻ BHYT khi bệnh nhân có thẻ BHYT mới                      |
| 20 | Tìm giường bệnh nhân đang nằm                                              |
| 21 | Kê đơn thuốc ngoại viện                                                    |
| 22 | Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực                                              |
| 23 | Dự trù bổ sung tủ trực                                                     |
| 24 | Hoàn trả cơ sở tủ trực , lĩnh bù cơ sở tủ trực                             |
| 25 | Quản lý hẹn bệnh nhân tái khám                                             |
| 26 | Đề nghị tạm ứng (dành cho điều trị nội trú)                                |
| 27 | Tra cứu tồn kho                                                            |
| 28 | Tra cứu bệnh ICD 10                                                        |
| 29 | Dự trù lĩnh hao phí                                                        |
| 30 | Quản lý xin công ốm                                                        |
| 31 | Chuyển viện làm cận lâm sàng                                               |
| 32 | Chỉ định máu                                                               |
| 33 | Chỉ định thuốc, vật tư ký gửi                                              |
| 34 | Hội chẩn điều trị                                                          |
| 35 | Hội chẩn sử dụng thuốc                                                     |
| 36 | Xem kết quả CLS                                                            |
| 37 | Hiện thị thông tin chi phí                                                 |
| 38 | Chẩn đoán bệnh theo danh mục ICD 10                                        |
| 39 | Ngắt quãng chẩn đoán bệnh, Chính sửa thời gian ngắt quãng bệnh             |
| 40 | Nhập nguyên nhân gây bệnh                                                  |
| 41 | Xác nhận/ Hủy xác nhận bệnh nhân theo dõi đặc biệt                         |
| 42 | Trả lại thuốc, vật tư đã lĩnh. Tổng hợp trả lại thuốc, vật tư              |
| 43 | Tạo và in Phiếu lĩnh thuốc, vật tư                                         |
| 44 | Đề nghị miễn giảm viện phí                                                 |
| 45 | Tiền sử dị ứng                                                             |
| 46 | Xây dựng phác đồ điều trị. Tạo phác đồ điều trị cho bệnh nhân              |
| 47 | Kiểm tra tương tác thuốc                                                   |
| 48 | Kê khai thông tin tai nạn thương tích, bệnh tật tử vong, sức khỏe sinh sản |
| 49 | Kê khai thông tin trẻ sơ sinh                                              |
| 50 | In bảng kê chi phí KCB                                                     |
| 51 | In sổ lên thuốc                                                            |
| 52 | In phiếu công khai                                                         |

|           |                                                                                             |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| 53        | In tờ điều trị                                                                              |
| 54        | In Giấy xác nhận điều trị                                                                   |
| 55        | Phiếu chỉ định dịch vụ                                                                      |
| 56        | In theo dõi điều trị                                                                        |
| 57        | Xem thông tin ai kê y lệnh                                                                  |
| 58        | Chức năng cấm thực hiện khi bác sĩ chưa có chứng chỉ hành nghề                              |
| 59        | Chức năng cấm kê y lệnh trùng thời gian trên 1 bệnh nhân                                    |
| 60        | Chức năng cấm kê lẻ thuốc, vật tư                                                           |
| 61        | Chức năng cảnh báo trùng hoạt chất khi kê y lệnh                                            |
| 62        | Bổ sung đơn vị quy đổi để thực hiện in tờ điều trị                                          |
| 63        | Chức năng cấm kê dịch vụ, thuốc không phù hợp chẩn đoán                                     |
| 64        | Chức năng cảnh báo/ cấm thời gian chỉ định dịch vụ tối thiểu                                |
| 65        | Chức năng thực hiện thủ thuật thường quy                                                    |
| 66        | Chức năng cho phép khoa điều chỉnh chi phí (miễn giảm) cho bệnh nhân                        |
| <b>IV</b> | <b>PHÂN HỆ PHẪU THUẬT – THỦ THUẬT</b>                                                       |
| 1         | Chỉ định dịch vụ phẫu thuật                                                                 |
| 2         | Lên và in lịch Phẫu thuật                                                                   |
| 3         | Danh sách bệnh nhân PTTT với các trạng thái: chờ PTTT, đã duyệt vào PTTT, đã thực hiện PTTT |
| 4         | Nhập thông tin phương pháp phẫu thuật. Chẩn đoán trước, sau phẫu thuật                      |
| 5         | Lên danh sách nhân viên thực hiện PTTT                                                      |
| 6         | Hội chẩn phẫu thuật                                                                         |
| 7         | In tờ trình phẫu thuật                                                                      |
| 8         | In Cam đoan Phẫu thuật                                                                      |
| 9         | Xác nhận cùng ca mổ, kíp mổ theo mục 4 - Điều 7, Thông tư 39/2018/TT-BYT.                   |
| 10        | Đổi dịch vụ phẫu thuật đã kê                                                                |
| 11        | Lập biểu đồ gây mê                                                                          |
| 12        | Kê hao phí PTTT                                                                             |
| 13        | Tính lỗ lãi phẫu thuật                                                                      |
| 14        | Chỉ định máu                                                                                |
| 15        | Bổ sung chức năng lấy và chỉnh ảnh lược đồ                                                  |
| 16        | Bổ sung chức năng nhập diễn biến ở tường trình                                              |
| <b>V</b>  | <b>PHÂN HỆ CẬN LÂM SÀNG CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH</b>                                              |
| 1         | Lấy danh sách bệnh nhân chờ làm/ đã làm                                                     |
| 2         | Tìm kiếm bệnh nhân                                                                          |
| 3         | Xác nhận đã làm dịch vụ                                                                     |
| 4         | Lập, sửa, xóa kết quả CLS                                                                   |
| 5         | Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực                                                               |
| 6         | Dự trữ bổ sung tủ trực                                                                      |
| 7         | Hoàn trả cơ sở tủ trực, lĩnh bù cơ sở tủ trực                                               |
| 8         | Xem lịch sử CLS                                                                             |
| 9         | Duyệt và in kết quả                                                                         |
| 10        | Đổi dịch vụ CLS                                                                             |
| 11        | Xem thông tin ai lập kết quả, máy lập kết quả                                               |
| 12        | Khóa sổ CLS                                                                                 |
| <b>VI</b> | <b>PHÂN HỆ CẬN LÂM SÀNG XÉT NGHIỆM</b>                                                      |
| 1         | Tìm kiếm bệnh nhân                                                                          |
| 2         | Nhận bệnh phẩm dán mã vạch xét nghiệm                                                       |

|             |                                                                                             |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3           | Nhập và duyệt, in kết quả xét nghiệm                                                        |
| 4           | Cảnh báo chỉ số bất thường                                                                  |
| 5           | Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực                                                               |
| 6           | Dự trù bổ sung tủ trực                                                                      |
| 7           | Hoàn trả cơ số tủ trực, lĩnh bù cơ số tủ trực                                               |
| 8           | Xem lịch sử xét nghiệm                                                                      |
| 9           | Xem thông tin ai lập kết quả, máy lập kết quả                                               |
| 10          | Quản lý kho máu                                                                             |
| 11          | Khóa sổ CLS                                                                                 |
| <b>VII</b>  | <b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ DUỢC</b>                                                                 |
| 1           | Phiếu nhập kho                                                                              |
| 2           | Khai báo tồn đầu kỳ                                                                         |
| 3           | Phiếu xuất kho, luân chuyển kho                                                             |
| 4           | Khai báo, thu hồi cơ số tủ trực                                                             |
| 5           | Duyệt tủ trực với các trạng thái: bổ sung cơ số tủ trực, trả lại cơ số tủ trực, bù tủ trực  |
| 6           | Khai báo tương đương                                                                        |
| 7           | Duyệt dự trù hao phí các khoa                                                               |
| 8           | Dự trù mua hàng                                                                             |
| 9           | Duyệt cấp đơn thuốc ngoại trú                                                               |
| 10          | Duyệt trả tồn về kho                                                                        |
| 11          | Duyệt Phiếu lĩnh                                                                            |
| 12          | Duyệt phát kho                                                                              |
| 13          | Duyệt bệnh nhân trả lại                                                                     |
| 14          | Tra cứu tồn kho                                                                             |
| 15          | Liệt kê chứng từ nhập xuất                                                                  |
| 16          | Tra cứu thuốc ít dùng                                                                       |
| 17          | Khai báo thông tin thuốc, thông tin hoạt chất                                               |
| 18          | Gộp phiếu lĩnh                                                                              |
| 19          | In sổ tổng hợp lên thuốc                                                                    |
| 20          | In phiếu lĩnh thuốc                                                                         |
| 21          | In công khai thuốc                                                                          |
| 22          | In phiếu nhập kho, xuất kho                                                                 |
| <b>VIII</b> | <b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ VIỆN PHÍ</b>                                                             |
| 1           | Kê dịch vụ yêu cầu                                                                          |
| 2           | Xuất gói dịch vụ                                                                            |
| 3           | Chuyển khoản thanh toán chi phí                                                             |
| 4           | Xác nhận bệnh nhân theo các tiêu chí như: Người nghèo, Người dân tộc, Bảo hiểm chi trả 100% |
| 5           | Điều chỉnh chi phí                                                                          |
| 6           | Check thông tin thẻ trên cổng bảo hiểm                                                      |
| 7           | Chuyển đổi tượng bệnh nhân                                                                  |
| 8           | Tạm thu viện phí, thu viện phí                                                              |
| 9           | Chi trả lại tiền tạm thu cho bệnh nhân. Chi hoàn ứng                                        |
| 10          | Quản lý quyền hóa đơn                                                                       |
| 11          | Gộp nhóm kỹ thuật cao                                                                       |
| 12          | Nhập chi phí cũ                                                                             |
| 13          | Thu chi khác không theo bệnh nhân                                                           |

|            |                                                                                  |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 14         | Thanh toán, hủy thanh toán viện phí cho bệnh nhân                                |
| 15         | Tổng hợp thu chi                                                                 |
| 16         | Xuất hóa đơn điện tử                                                             |
| 17         | Hủy hóa đơn, tổng hợp hủy                                                        |
| 18         | Khóa sổ thanh toán                                                               |
| 19         | In bảng kê chi phí BHYT, bảng kê chi phí ngoài bảo hiểm.                         |
| 20         | In bảng theo dõi điều trị                                                        |
| 21         | In hóa đơn                                                                       |
| 22         | In phiếu tạm thu, phiếu thu, phiếu chi                                           |
| 23         | Xem thông tin ai thanh toán, hủy thanh toán cho bệnh nhân                        |
| <b>IX</b>  | <b>PHÂN HỆ KẾ HOẠCH TỔNG HỢP</b>                                                 |
| 1          | Cấp mã Bệnh án                                                                   |
| 2          | Cấp số chuyển viện                                                               |
| 3          | Duyệt chuyển viện                                                                |
| 4          | Lưu trữ bệnh án                                                                  |
| 5          | Trích sao bệnh án                                                                |
| 6          | Tổng hợp bệnh án bệnh nhân                                                       |
| 7          | Hủy cấp bệnh án ra viện                                                          |
| 8          | Quản lý bệnh án ngoại trú                                                        |
| 9          | Chăm công khoa phòng                                                             |
| 10         | Quản lý mượn trả bệnh án                                                         |
| 11         | Quản lý bàn giao bệnh án                                                         |
| <b>X</b>   | <b>PHÂN HỆ KẾT NỐI BẢO HIỂM Y TẾ</b>                                             |
| 1          | Tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm trên cổng BHXH                                    |
| 2          | Khai báo danh mục lỗi cổng BHXH                                                  |
| 3          | Kiểm tra thông tin thông tuyến bệnh nhân trên cổng BHXH                          |
| 4          | Xuất File XML bệnh nhân BHYT Nội trú, ngoại trú                                  |
| 5          | Đọc File XML hệ thống xuất ra                                                    |
| <b>XI</b>  | <b>PHÂN HỆ QUẢN TRỊ - HỆ THỐNG</b>                                               |
| 1          | Đổi mật khẩu                                                                     |
| 2          | Khóa màn hình phần mềm tạm thời                                                  |
| 3          | Cài đặt thông báo trên phần mềm                                                  |
| 4          | Lưu vết sử dụng                                                                  |
| 5          | Thiết lập tạm dừng làm việc trên phần mềm ở các máy trạm                         |
| 6          | Tự động cập nhật phiên bản phần mềm về máy trạm khi máy chủ update phiên bản mới |
| 7          | Thông báo ở máy trạm khi máy chủ không tự động sao lưu                           |
| 8          | Phân quyền tài khoản người dùng                                                  |
| 9          | Sao chép phân quyền từ User này cho user khác                                    |
| 10         | Xem lưu vết hệ thống                                                             |
| 11         | Sao lưu dữ liệu                                                                  |
| 12         | Cài đặt thiết lập hệ thống                                                       |
| 13         | Khoa phòng gửi đề nghị lên CNTT                                                  |
| 14         | CNTT nhận, xử lý yêu cầu khoa phòng và phản hồi                                  |
| <b>XII</b> | <b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ DANH MỤC</b>                                                  |
|            | <b>Nhóm danh mục thanh toán:</b>                                                 |
| 1          | Danh mục đối tượng bệnh nhân                                                     |
| 2          | Danh mục khoản thanh toán                                                        |

|    |                                                 |
|----|-------------------------------------------------|
| 3  | Danh mục tuyến thanh toán                       |
| 4  | Danh mục hình thức thanh toán                   |
| 5  | Danh mục quyền thu chi                          |
| 6  | Danh mục lý do thu chi                          |
| 7  | Danh mục lý do thu chi khác                     |
| 8  | Danh mục lý do hủy thu chi                      |
| 9  | Danh mục thiết lập tỉ lệ tiền khám viện phí     |
| 10 | Danh mục thiết lập nguồn chi trả khác           |
| 11 | Danh mục nhóm chi tiết in bảng kê thanh toán    |
| 12 | Danh mục thiết lập mặc định bảng kê             |
| 13 | Danh mục thiết lập thời điểm in bảng kê         |
| 14 | Danh mục nhóm tách phiếu thu                    |
| 15 | Danh mục mức hỗ trợ nghèo                       |
| 16 | Danh mục số Km hỗ trợ xăng xe người nghèo       |
| 17 | Danh mục mức hỗ trợ phụ nữ nghèo sinh con       |
| 18 | Danh mục mức trần tuyến đăng ký                 |
|    | <b>Nhóm danh mục BHYT</b>                       |
| 19 | Danh mục mức hưởng bảo hiểm                     |
| 20 | Danh mục trần kỹ thuật cao                      |
| 21 | Danh mục mức tiền Stent                         |
| 22 | Danh mục giá BHYT thuốc, vật tư                 |
| 23 | Danh mục tỷ lệ thanh toán thuốc vật tư          |
| 24 | Danh mục nơi đăng ký khám chữa bệnh             |
| 25 | Danh mục hình thức đến khám                     |
| 26 | Danh mục nơi chuyển đến                         |
| 27 | Danh mục lý do chuyển tuyến                     |
| 28 | Danh mục thẻ BHYT                               |
| 29 | Danh mục mã quyền lợi hưởng BHYT                |
| 30 | Danh mục nơi cấp thẻ BHYT                       |
| 31 | Danh mục lý do bảo hiểm thanh toán 100% chi phí |
|    | <b>Nhóm danh mục khoa phòng</b>                 |
| 32 | Danh mục Khoa – Kho                             |
| 33 | Danh mục Phòng giường                           |
| 34 | Danh mục chuyên khoa                            |
| 35 | Danh mục thiết lập liên quan Khoa – Kho         |
|    | <b>Nhóm danh mục phẫu thuật</b>                 |
| 36 | Danh mục loại phẫu thuật thủ thuật              |
| 37 | Danh mục mức hưởng phụ cấp phẫu thuật           |
| 38 | Danh mục hình thức phẫu thuật                   |
| 39 | Danh mục loại tai biến                          |
| 40 | Danh mục nguyên nhân tai biến                   |
| 41 | Danh mục phương pháp phẫu thuật                 |
| 42 | Danh mục phương pháp trừ đau                    |
| 43 | Danh mục thời điểm tử vong                      |
| 44 | Danh mục nhóm thực hiện phẫu thuật              |
| 45 | Danh mục người thực hiện phẫu thuật             |
| 46 | Danh mục trình tự phẫu thuật                    |
| 47 | Danh mục thủ thuật thường quy                   |

|    |                                           |
|----|-------------------------------------------|
|    | <b>Nhóm tai nạn thương tích, tử vong:</b> |
| 48 | Danh mục Hình thức ra viện                |
| 49 | Danh mục Điều trị ban đầu sau tn          |
| 50 | Danh mục Kết quả điều trị                 |
| 51 | Danh mục Đối tượng tai nạn                |
| 52 | Danh mục Phân loại tai nạn                |
| 53 | Danh mục Địa điểm tai nạn                 |
| 54 | Danh mục Nguyên nhân tai nạn              |
| 55 | Danh mục Bộ phận bị thương                |
| 56 | Danh mục Tai nạn                          |
| 57 | Danh mục Nơi chuyển đến                   |
| 58 | Danh mục Lý do tử vong                    |
| 59 | Danh mục Thời điểm tử vong                |
| 60 | Danh mục Lý do chuyển                     |
| 61 | Danh mục Hình thức chuyển                 |
| 62 | Danh mục Điều kiện chuyển                 |
| 63 | Danh mục Lý do miễn giảm                  |
| 64 | Danh mục phương tiện tai nạn              |
|    | <b>Nhóm danh mục Dược, vật tư:</b>        |
| 65 | Danh mục Hội đồng kiểm nhập               |
| 66 | Danh mục Lý do thông kê                   |
| 67 | Danh mục Cấp độ giá theo khoảng giá       |
| 68 | Danh mục Cấp độ giá theo hàng hoá         |
| 69 | Danh mục điều chỉnh giá xuất              |
| 70 | Khai báo giá thuốc, vật tư theo danh mục  |
|    | <b>Nhóm Danh mục hành chính</b>           |
| 71 | Danh mục chuyên môn                       |
| 72 | Danh mục dân tộc                          |
| 73 | Danh mục nghề nghiệp                      |
| 74 | Danh mục nhân viên                        |
| 75 | Danh mục địa chỉ                          |
| 76 | Danh mục nơi sinh sống                    |
| 77 | Danh mục giới tính                        |
| 78 | Danh mục quốc tịch.                       |
|    | <b>Nhóm Danh mục khác</b>                 |
| 79 | Danh mục loại dịch vụ                     |
| 80 | Danh mục chi tiết dịch vụ                 |
| 81 | Danh mục nơi thực hiện                    |
| 82 | Danh mục máy CLS                          |
| 83 | Danh mục ngày áp dụng định mức CLS        |
| 84 | Danh mục định mức CLS                     |
| 85 | Danh mục chỉ số xét nghiệm                |
| 86 | Danh mục thuốc, vật tư                    |
| 87 | Danh mục dị ứng thuốc                     |
| 88 | Danh mục bệnh ICD10                       |
| 89 | Danh mục thuốc tương tác                  |
| 90 | Danh mục gói thuốc, dịch vụ               |
| 91 | Danh mục ca làm việc                      |

|             |                                                                                                                                     |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>XIII</b> | <b>PHÂN HỆ BÁO CÁO – THỐNG KÊ</b>                                                                                                   |
| <b>a</b>    | <b>BÁO CÁO CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH</b>                                                                                               |
| 1           | Báo cáo 16/BHYT Danh mục thuốc chế phẩm y học cổ truyền thanh toán BHYT                                                             |
| 2           | Báo cáo 17/BHYT Danh mục vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT                                             |
| 3           | Báo cáo 18/BHYT Thống kê các dịch vụ kỹ thuật có sử dụng thuốc phóng xạ và hợp chất đánh dấu                                        |
| 4           | Báo cáo 19/BHYT Thống kê tổng hợp vật tư y tế được quỹ BHYT thanh toán riêng sử dụng cho bệnh nhân BHYT điều trị ngoại trú, nội trú |
| 5           | Báo cáo 20/BHYT Thống kê tổng hợp thuốc sử dụng cho người bệnh BHYT điều trị ngoại trú, nội trú                                     |
| 6           | Báo cáo 21/BHYT Thống kê tổng hợp dịch vụ kỹ thuật sử dụng cho người bệnh BHYT điều trị ngoại trú, nội trú                          |
| 7           | Báo cáo <b>Mẫu số: C79a-HD</b> danh sách người bệnh bảo hiểm y tế khám chữa bệnh ngoại trú đề nghị thanh toán                       |
| 8           | Báo cáo <b>Mẫu số: C80a-HD</b> danh sách người bệnh bảo hiểm y tế khám chữa bệnh nội trú đề nghị thanh toán                         |
| 9           | Mẫu biểu C79B-HD VÀ C80B-HD                                                                                                         |
| 10          | Mẫu số: 21/BHYT ban hành kèm theo công văn <b>285 BHXH</b>                                                                          |
| 11          | Các biểu mẫu báo cáo theo Thông tư 12/2026/TT-BTC                                                                                   |
| <b>b</b>    | <b>BÁO CÁO HÀNH CHÍNH &amp; CLS</b>                                                                                                 |
| 11          | Sổ khám bệnh (chung, chuyên khoa, ngoại trú)                                                                                        |
| 12          | Sổ vào viện, ra viện, chuyển viện                                                                                                   |
| 13          | Sổ phẫu thuật                                                                                                                       |
| 14          | Sổ thủ thuật                                                                                                                        |
| 15          | Sổ xét nghiệm                                                                                                                       |
| 16          | Sổ xét nghiệm tế bào máu ngoại vi                                                                                                   |
| 17          | Sổ chẩn đoán hình ảnh                                                                                                               |
| 18          | Sổ nội soi                                                                                                                          |
| 19          | Sổ xét nghiệm vi sinh                                                                                                               |
| 20          | Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án                                                                                                            |
| 21          | Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án tử vong                                                                                                    |
| 22          | Sổ tổng hợp thuốc hàng ngày                                                                                                         |
| 23          | Báo cáo tình hình bệnh tật tử vong theo ICD10                                                                                       |
| 24          | Báo cáo hoạt động khám bệnh                                                                                                         |
| 25          | Báo cáo hoạt động điều trị                                                                                                          |
| 26          | Báo cáo hoạt động phẫu thuật, thủ thuật                                                                                             |
| 27          | Báo cáo hoạt động Cận Lâm Sàng                                                                                                      |
| 28          | Báo cáo tai nạn thương tích                                                                                                         |
| <b>c</b>    | <b>BÁO CÁO DƯỢC</b>                                                                                                                 |
| 29          | Thẻ kho                                                                                                                             |
| 30          | Báo cáo công tác dược bệnh viện                                                                                                     |
| 31          | Báo cáo sử dụng thuốc                                                                                                               |
| 32          | Báo cáo sử dụng kháng sinh                                                                                                          |
| 33          | Báo cáo sử dụng hóa chất                                                                                                            |
| 34          | Báo cáo sử dụng vật tư y tế tiêu hao                                                                                                |
| 35          | Biên bản kiểm kê thuốc                                                                                                              |

|            |                                                                                 |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 36         | Biên bản kiểm kê hóa chất                                                       |
| 37         | Biên bản kiểm kê vật tư y tế tiêu hao                                           |
| 38         | Biên bản xác nhận thuốc/ hóa chất/ vật tư y tế tiêu mất/ hỏng/ vỡ               |
| 39         | Biên bản thanh lý thuốc                                                         |
| 40         | Sổ kiểm nhập thuốc/ hóa chất/ vật tư tiêu hao                                   |
| <b>XIV</b> | <b>PHÂN HỆ KẾT NỐI LIÊN THÔNG CÁC HỆ THỐNG THEO QUY ĐỊNH BHYT, BHXH</b>         |
| 1          | Liên thông Kết nối đơn thuốc điện tử                                            |
| 2          | Liên thông Kết nối dược Quốc Gia                                                |
| 3          | Liên thông Kết nối hồ sơ khám sức khỏe lái xe lên cổng Bảo hiểm                 |
| 4          | Liên thông Kết nối BHXH (theo XML QĐ130,QĐ4750,QĐ3176,TT12/2026/TT-BTC)         |
| 5          | Liên thông giấy chứng sinh lên cổng BHXH                                        |
| 6          | Liên thông giấy chứng tử lên cổng BHXH                                          |
| 7          | Chỉnh sửa/ xuất XML cho đối tượng Khám/ điều trị Lao theo công văn 3153 /BYT-BH |

#### CÁC PHÂN HỆ MỞ RỘNG CỦA HIS

| TT           | CHỨC NĂNG CHI TIẾT                                                               |
|--------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| <b>XV</b>    | <b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ, KẾT NỐI MÁY XÉT NGHIỆM, MÁY CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH NON-DICOM</b> |
| 1            | Nhận bệnh phẩm, dán mã vạch                                                      |
| 2            | Nhận dịch vụ, đổi chỉ định                                                       |
| 3            | Lập kết quả, sửa, xóa kết quả                                                    |
| 4            | Duyệt, hủy duyệt, in kết quả                                                     |
| 5            | Xác nhận đã làm dịch vụ                                                          |
| 6            | Danh sách bệnh nhân theo trạng thái thanh toán, trạng thái ký số                 |
| 7            | Danh sách dịch vụ theo trạng thái dịch vụ                                        |
| <b>XVI</b>   | <b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ, KẾT NỐI HỆ THỐNG PACS</b>                                    |
| 1            | Quản lý chỉ định của bệnh nhân                                                   |
| 2            | Chuyển chỉ định sang PACS                                                        |
| 3            | Nhận kết quả từ PACS                                                             |
| 4            | Chỉnh sửa lại kết quả và đồng bộ sang PACS                                       |
| 5            | Duyệt, hủy duyệt, in kết quả                                                     |
| 6            | Lọc danh sách bệnh nhân theo nhiều điều kiện khác nhau                           |
| 7            | Nhận Link xem kết quả PACS                                                       |
| 8            | Tích hợp Link xem kết quả PACS trên HIS                                          |
| <b>XVII</b>  | <b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ, KẾT NỐI HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ</b>                                  |
| 1            | Lập hóa đơn                                                                      |
| 2            | Xuất hóa đơn điện tử (Sử dụng hóa đơn điện tử)                                   |
| 3            | In bản thể hiện, bản chuyển đổi hóa đơn điện tử                                  |
| 4            | Đẩy hóa đơn lên cổng của nhà cung cấp hóa đơn điện tử                            |
| 5            | Thông kê hóa đơn điện tử                                                         |
| <b>XVIII</b> | <b>PHÂN HỆ HÀNG ĐỢI</b>                                                          |
| 1            | Rút số đăng ký khám chữa bệnh                                                    |
| 2            | Gọi bệnh nhân vào đăng ký bằng loa                                               |
| 3            | Hiển thị số đang gọi ra thiết bị ngoại vi                                        |
| 4            | Sinh và in số thứ tự khám bệnh khi đăng ký mới thông tin bệnh nhân               |
| 5            | Gọi bệnh nhân vào khám bằng loa                                                  |
| 7            | Sinh số thứ tự chờ làm các dịch vụ                                               |
| 8            | Hiển thị danh sách bệnh nhân chờ làm dịch vụ ở các màn hình LCD                  |

|             |                                                    |
|-------------|----------------------------------------------------|
| 9           | Gọi bệnh nhân vào làm dịch vụ bằng loa             |
| 10          | Hiện thị danh sách bệnh nhân chờ cấp đơn ngoại trú |
| 11          | Gọi bệnh nhân vào lấy thuốc bằng loa               |
| <b>XIX</b>  | <b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ ĐỒ VẢI</b>                      |
| 1           | Khai báo danh mục đồ vải                           |
| 2           | Tạo phiếu nhập đồ vải                              |
| 3           | Tạo phiếu xuất đồ vải                              |
| 4           | Quản lý tồn kho đồ vải                             |
| 5           | Mượn đồ vải                                        |
| 6           | Trả đồ vải                                         |
| 7           | In phiếu mượn đồ vải                               |
| <b>XX</b>   | <b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ SUẤT ĂN BỆNH NHÂN</b>           |
| 1           | Khai báo danh mục suất ăn                          |
| 2           | Khai báo danh mục chế độ ăn                        |
| 3           | Chỉ định suất ăn theo buổi                         |
| 4           | Chỉ định suất ăn theo cử                           |
| 5           | Duyệt suất ăn cho bệnh nhân                        |
| 6           | Hủy duyệt suất ăn đã cấp                           |
| 7           | Chỉ định suất ăn cho nhiều bệnh nhân một lúc       |
| <b>XXI</b>  | <b>PHÂN HỆ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN</b>               |
| 1           | Thêm mới thông tin kiểm soát nhiễm khuẩn           |
| 2           | Sửa thông tin kiểm soát nhiễm khuẩn                |
| 3           | Xóa thông tin kiểm soát nhiễm khuẩn                |
| 4           | In phiếu                                           |
| 5           | In danh sách bệnh nhân có thông tin nhiễm khuẩn    |
| <b>XXII</b> | <b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ NHÀ THUỐC</b>                   |
| <b>A</b>    | <b>Nhóm chức năng quản trị hệ thống</b>            |
| 1           | Đổi mật khẩu                                       |
| 2           | Khóa chương trình                                  |
| 3           | Phản quyền sử dụng                                 |
| 4           | Lưu vết người dùng                                 |
| <b>B</b>    | <b>Nhóm chức năng quản lý danh mục</b>             |
| 5           | Danh mục lý do thống kê                            |
| 6           | Danh mục đơn vị giao nhận                          |
| 7           | Danh mục nhóm thuốc                                |
| 8           | Danh mục đường dùng                                |
| 9           | Danh mục phân loại thuốc vật tư                    |
| 10          | Danh mục thuốc vật tư                              |
| 11          | Khai báo xuất gói thuốc                            |
| <b>C</b>    | <b>Nhóm chức năng quản lý xuất nhập</b>            |
| <b>a</b>    | <b>Xuất bán lẻ</b>                                 |
| 12          | Tạo phiếu xuất bán lẻ (Thêm, sửa , xóa)            |
| 13          | In hóa đơn bán thuốc                               |
| 14          | Lọc phiếu                                          |
| 15          | Duyệt đơn                                          |
| 16          | Xuất gói                                           |
| 17          | Trả lại thuốc                                      |
| 18          | Thống kê bảng kê xuất                              |
| 19          | Thống kê Danh sách khách hàng                      |
| 20          | Bảng kê nhóm theo khách hàng                       |
| 21          | Bảng kê nhóm theo bệnh nhân                        |
| <b>b</b>    | <b>Phiếu nhập kho</b>                              |

|              |                                                                                                                               |
|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 22           | Tạo phiếu nhập kho (thêm, sửa, xóa)                                                                                           |
| 23           | In phiếu nhập kho                                                                                                             |
| 24           | Lấy dữ liệu phiếu nhập từ excel                                                                                               |
| 25           | Lọc phiếu                                                                                                                     |
| 26           | In barcoder thuốc                                                                                                             |
| 27           | Tìm kiếm thuốc trong phiếu nhập                                                                                               |
| 28           | Duyệt nhập kho                                                                                                                |
| <b>c</b>     | <b>Phiếu Xuất kho</b>                                                                                                         |
| 29           | Tạo phiếu xuất kho (thêm, sửa, xóa)                                                                                           |
| 30           | In phiếu xuất kho                                                                                                             |
| 31           | Lọc phiếu                                                                                                                     |
| 32           | In barcoder thuốc                                                                                                             |
| 33           | Tìm kiếm thuốc trong phiếu xuất                                                                                               |
| 34           | Khóa phiếu xuất                                                                                                               |
| 35           | Lập phiếu Xuất luân chuyển kho                                                                                                |
| <b>D</b>     | <b>Các Tiện ích khác</b>                                                                                                      |
| 36           | Tra cứu tồn các kho                                                                                                           |
| 37           | Lập phiếu Dự trữ mua hàng                                                                                                     |
| 38           | Quản lý công nợ khách hàng                                                                                                    |
| <b>E</b>     | <b>Báo cáo thống kê</b>                                                                                                       |
| 39           | Bảng kê nhập                                                                                                                  |
| 40           | Bảng kê xuất                                                                                                                  |
| 41           | Báo cáo XNT                                                                                                                   |
| 42           | Thẻ kho                                                                                                                       |
| 43           | Doanh số theo bác sỹ                                                                                                          |
| 44           | Thông kê thuốc theo Bác sỹ                                                                                                    |
| 45           | Báo cáo thu tiền                                                                                                              |
| <b>XXIII</b> | <b>PHÂN HỆ KHÁM SỨC KHỎE THEO ĐOÀN</b>                                                                                        |
| 1            | Khai báo danh mục đoàn                                                                                                        |
| 2            | Khai báo nhóm theo đoàn                                                                                                       |
| 3            | Khai báo phòng theo nhóm                                                                                                      |
| 4            | Khai báo các dịch vụ khám theo gói                                                                                            |
| 5            | Lấy danh sách nhân viên đi khám từ File Excel vào phần mềm                                                                    |
| 6            | Đăng ký bệnh nhân khám theo các đoàn                                                                                          |
| 7            | In phiếu kết quả khám sức khỏe                                                                                                |
| 8            | Báo cáo tổng hợp chi phí theo các đoàn                                                                                        |
| <b>XXIV</b>  | <b>PHÂN HỆ LIÊN KẾT NGÂN HÀNG THANH TOÁN KHÔNG TIỀN MẶT</b>                                                                   |
| 1            | Webservices/API tích hợp với hệ thống ngân hàng                                                                               |
| 2            | Thanh toán thông qua quét thẻ ngân hàng tại khu vực quầy kế toán                                                              |
| 3            | Thanh toán thông qua sử dụng app ngân hàng scan QR code trên phiếu tạm ứng, thanh toán viện phí, ra viện tại khu vực kế toán. |
| 4            | Vấn tin kết quả giao dịch thanh toán                                                                                          |
| 5            | Đối soát dữ liệu thanh toán                                                                                                   |
| 6            | Báo cáo thu chi                                                                                                               |
| 7            | Báo cáo tạm ứng                                                                                                               |
| 8            | Báo cáo thu tiền                                                                                                              |
| <b>XXV</b>   | <b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG XÉT NGHIỆM (QC)</b>                                                                             |
| 1            | Tính toán tự động các đại lượng thống kê như Mean, SD, CV%                                                                    |
| 2            | Tự động tạo biểu đồ kiểm soát chất lượng-biểu đồ Levey jennings                                                               |
| 3            | Cảnh báo nội kiểm bằng quy tắc Westgas                                                                                        |
| 4            | Cảnh báo/ từ chối các kết quả nội kiểm                                                                                        |
| 5            | Đánh giá chỉ số chất lượng: Tổng sai số TE, thang Six Sigma.                                                                  |

|               |                                                                                                                                                      |
|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>XXVI</b>   | <b>PHẦN HỆ THỐNG BÁO KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM, NHẮC LỊCH QUA TIN NHẮN</b>                                                                                  |
| 1             | Kết nối dịch vụ SMS Brandname                                                                                                                        |
| 2             | Gửi tin nhắn mời bệnh nhân vào khám bệnh                                                                                                             |
| 3             | Gửi tin nhắn mời bệnh nhân vào lấy đơn                                                                                                               |
| 4             | Gửi tin nhắn mời bệnh nhân vào làm dịch vụ Cận lâm sàng                                                                                              |
| 5             | Gửi tin nhắn mời bệnh nhân đến quầy thanh toán                                                                                                       |
| 6             | Gửi tin nhắn nhắc bệnh nhân đến khám khi có lịch hẹn khám lại                                                                                        |
| 7             | Gửi tin nhắn chăm sóc khách hàng với nội dung tùy chỉnh                                                                                              |
| 8             | Tạo link xem kết quả xét nghiệm trực tuyến và gửi tin nhắn thông báo kết quả xét nghiệm kèm link                                                     |
| <b>XXVII</b>  | <b>PHẦN HỆ SAO LƯU DỮ LIỆU (BACKUP)</b>                                                                                                              |
| 1             | Chức năng sao lưu dữ liệu tự động theo thời gian                                                                                                     |
| 2             | Nén dữ liệu sao lưu và đặt mật khẩu nén để đảm bảo an toàn dữ liệu                                                                                   |
| 3             | Đưa dữ liệu sao lưu đã nén lên lưu trữ cloud (các phương tiện cloud thông dụng hiện hành)                                                            |
| 4             | Luôn đảm bảo dữ liệu của đơn vị an toàn đến ngày liền kề trước đó (Luôn đảm bảo dữ liệu trên cloud đến hết ngày hôm trước)                           |
| <b>XXVIII</b> | <b>PHẦN HỆ QUẢN LÝ DINH DƯỠNG</b>                                                                                                                    |
| 1             | Tạo phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai                                                                                        |
| 2             | Tạo phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho phụ Trẻ em                                                                                              |
| 3             | Tạo phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho người lớn                                                                                               |
| 4             | Tạo phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho bệnh nhân nhập viện                                                                                     |
| 7             | Kiểm kê vật tư                                                                                                                                       |
| <b>XXIX</b>   | <b>PHẦN HỆ QUẢN LÝ NGÂN HÀNG MÁU</b>                                                                                                                 |
| 1             | Nhập máu về kho                                                                                                                                      |
| 2             | Xuất máu ra khỏi kho                                                                                                                                 |
| 3             | Khoa phòng dự trữ máu                                                                                                                                |
| 4             | Duyệt phát máu                                                                                                                                       |
| 5             | Tạo gói và xuất máu theo gói                                                                                                                         |
| 6             | Theo dõi truyền máu                                                                                                                                  |
| 7             | Thống kê báo cáo                                                                                                                                     |
| 8             | Quản lý hiến máu                                                                                                                                     |
| 9             | Quản lý chiết, tách máu                                                                                                                              |
| 10            | Quản lý kết quả xét nghiệm gói máu                                                                                                                   |
| <b>XXX</b>    | <b>PHẦN HỆ TỰ ĐĂNG KÝ KHÁM CHỮA BỆNH VÀ TRA CỨU THÔNG TIN BỆNH NHÂN, ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI BỆNH - DÙNG CHO KIOS</b>                         |
| <b>I</b>      | <b>TỰ ĐĂNG KÝ KHÁM, CHỮA BỆNH</b>                                                                                                                    |
| 1             | Cho phép cài đặt đối tượng đăng ký                                                                                                                   |
| 2             | Cho phép cài đặt kiểm tra thông tuyến bảo hiểm đối với bệnh nhân bảo hiểm y tế                                                                       |
| 3             | Cho phép khai báo các chuyên khoa đăng ký vào khám                                                                                                   |
| 4             | Chức năng quét thẻ BHYT để đăng ký                                                                                                                   |
| 5             | Chức năng quét thẻ khám bệnh thông minh để đăng ký                                                                                                   |
| 6             | Chức năng kiểm tra thông tin thẻ trên cổng BHXH và đưa ra thông báo Cho người bệnh                                                                   |
| 7             | Tự động kết nối tới hệ thống Database HIS để chuyển thông tin bệnh nhân vào các phòng khám đã đăng ký                                                |
| <b>XXXI</b>   | <b>ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG</b>                                                                                                                          |
| 8             | Cho phép khai báo danh mục câu hỏi khảo sát đánh giá sự hài lòng bệnh nhân: Khâu đăng ký, thái độ nhân viên bệnh viên, thời gian chờ làm thủ tục,... |
| 9             | Cho phép bệnh nhân đánh giá hài lòng hoặc không hài lòng theo từng mục câu hỏi khảo sát                                                              |
| 10            | Thống kê kết quả đánh giá hài lòng/ không hài lòng theo thời gian cho từng mục khảo sát                                                              |
| <b>XXXII</b>  | <b>TRA CỨU THÔNG TIN BỆNH NHÂN</b>                                                                                                                   |
| 11            | Cho phép bệnh nhân quét mã thẻ, nhập mã khám bệnh để tra cứu thông tin                                                                               |
| 12            | Cho phép tra cứu thông tin hành chính                                                                                                                |
| 13            | Cho phép tra cứu thông tin bệnh (thông tin tra cứu đến mức độ nào do bệnh viện yêu cầu)                                                              |

|               |                                                                                                                    |
|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14            | Cho phép tra cứu thông tin chi phí khám chữa bệnh (thông tin tra cứu đến mức độ nào do bệnh viện yêu cầu)          |
| 15            | Tra cứu kết quả xét nghiệm (Cho phép bệnh viện cài đặt có hoặc không)                                              |
| 16            | Tra cứu kết quả CLS Chẩn đoán hình ảnh (Cho phép bệnh viện cài đặt có hoặc không)                                  |
| <b>XXXIII</b> | <b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ, TÍCH HỢP CHỮ KÝ SỐ, KÝ SỐ CẬN LÂM SÀNG, CÁC BIỂU MẪU THEO YÊU CẦU CỦA BHYT, BHXH</b>           |
| 1             | Ký số, hủy ký số mỗi đơn thuốc                                                                                     |
| 2             | Cập nhật ảnh chữ ký bác sĩ lên đơn thuốc                                                                           |
| 3             | Cập nhật thông tin ký số (thời gian ký, email, điện thoại người ký) lên mẫu đơn thuốc                              |
| 4             | Xuất lưu đơn thuốc đã ký số dạng file XML                                                                          |
| 5             | Đẩy đơn thuốc đã ký số lên cổng đơn thuốc quốc gia                                                                 |
| 6             | Tổng hợp thông tin khám sức khỏe lái xe và thực hiện ký số trên File                                               |
| 7             | Đẩy File thông tin khám sức khỏe lái xe đã ký số lên cổng BHXH theo quy định                                       |
| 8             | Tổng hợp thông tin chứng sinh, chứng tử trên file giấy chứng sinh, chứng tử và thực hiện ký số trên file           |
| 9             | Đẩy file giấy chứng sinh, chứng tử đã ký số lên cổng BHXH                                                          |
| 10            | Ký số các phiếu kết quả cận lâm sàng: Chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng, Xét nghiệm                            |
| <b>XXXIV</b>  | <b>APP BỆNH NHÂN</b>                                                                                               |
| <b>1</b>      | <b>Quản lý đăng nhập hệ thống</b>                                                                                  |
|               | Hiện thị thông tin cá nhân                                                                                         |
|               | Chỉnh sửa thông tin cá nhân                                                                                        |
|               | Quản lý tài khoản đăng nhập                                                                                        |
| <b>2</b>      | <b>Quản lý đăng ký khám bệnh online</b>                                                                            |
|               | Đặt lịch khám online qua app                                                                                       |
| <b>3</b>      | <b>Quản lý kết quả cận lâm sàng</b>                                                                                |
|               | Hiện thị kết quả cận lâm sàng                                                                                      |
| <b>4</b>      | <b>Quản lý đơn thuốc</b>                                                                                           |
|               | Hiện thị đơn thuốc                                                                                                 |
| <b>5</b>      | <b>Quản lý lịch hẹn</b>                                                                                            |
|               | Hiện thị danh sách các lịch hẹn đã có                                                                              |
|               | Người dùng thêm mới lịch hẹn                                                                                       |
|               | Hệ thống tạo lịch hẹn, cập nhật cơ sở dữ liệu                                                                      |
| <b>6</b>      | <b>Quản lý đánh giá sự hài lòng</b>                                                                                |
|               | Hiện thị lịch sử những lần đánh giá của bệnh nhân                                                                  |
|               | Tạo mới đánh giá bệnh nhân theo các dịch vụ bệnh nhân sử dụng                                                      |
|               | Tạo mới đánh giá của bệnh nhân theo các tiêu chí bệnh viện muốn ghi nhận đánh giá                                  |
| <b>7</b>      | <b>Tin tức y tế</b>                                                                                                |
|               | Tra cứu tin tức bệnh viện                                                                                          |
| <b>8</b>      | <b>Quản lý thông báo</b>                                                                                           |
|               | Hiện thị thông báo về: kết quả cận lâm sàng, lịch hẹn tái khám, lịch hẹn uống thuốc, thông tin tài khoản bệnh nhân |
|               | Hiện thị thông báo cộng đồng: tin tức y tế, hướng dẫn khám chữa bệnh                                               |
| <b>XXXV</b>   | <b>PHÂN HỆ DASHBOARD</b>                                                                                           |
| <b>1</b>      | <b>Báo cáo tổng quan bệnh viện</b>                                                                                 |
|               | Tổng số lượng bệnh nhân đăng ký khám theo đối tượng bệnh nhân (BHYT, khác)                                         |
|               | Tổng số lượng chuyển viện theo đối tượng bệnh nhân                                                                 |
|               | Tổng số lượng bệnh nhân cấp cứu theo đối tượng bệnh nhân                                                           |
|               | Tổng số lượng dịch vụ phẫu thuật theo đối tượng bệnh nhân                                                          |
|               | Tổng số lượng bệnh nhân nhập viện nội trú theo đối tượng bệnh nhân                                                 |
|               | Tổng số bệnh nhân đang điều trị, chưa ra viện theo đối tượng bệnh nhân                                             |
|               | Tổng số đơn thuốc được kê và phát ngoại trú theo đối tượng bệnh nhân                                               |

|               |                                                                                                                                                          |
|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2             | <b>Thống kê lượt tiếp đón</b>                                                                                                                            |
|               | Tổng hợp số liệu dạng biểu đồ, tổng số lượng bệnh nhân đăng ký theo ngày hiện tại cộng với 6 ngày trước đó (số liệu 1 tuần)                              |
| 3             | <b>Dịch vụ khám chữa bệnh</b>                                                                                                                            |
|               | Tổng hợp số lượng dịch vụ công khám đã thực hiện, chưa thực hiện                                                                                         |
|               | Tổng hợp số lượng dịch vụ CDHA và TDCN đã lập kết quả, chưa lập kết quả                                                                                  |
|               | Tổng hợp số lượng dịch vụ xét nghiệm đã lập kết quả, chưa lập kết quả                                                                                    |
|               | Tổng hợp số lượng dịch vụ phẫu thuật đã hoàn tất mổ, chưa hoàn tất mổ                                                                                    |
|               | Tổng hợp số lượng thủ thuật đã làm, chưa làm                                                                                                             |
|               | Tổng hợp số lượng đơn thuốc đã duyệt cấp, chưa duyệt cấp                                                                                                 |
| 4             | <b>Người bệnh nội trú</b>                                                                                                                                |
|               | Tổng hợp số lượng bệnh nhân điều trị hiện có, số lượng bệnh nhân vào khoa, ra khoa, số giường thực thực kê, công suất sử dụng giường bệnh theo từng khoa |
| 5             | <b>Doanh thu ngày</b>                                                                                                                                    |
|               | Tổng hợp số liệu dạng biểu đồ, tổng doanh thu theo ngày hiện tại cộng với 6 ngày trước đó (số liệu 1 tuần)                                               |
| 6             | <b>Cơ cấu doanh thu</b>                                                                                                                                  |
|               | Tổng hợp doanh thu toàn viện                                                                                                                             |
|               | Tổng hợp doanh thu theo dạng điều trị nội trú, ngoại trú                                                                                                 |
|               | Tổng hợp doanh thu nhà thuốc bệnh viện                                                                                                                   |
|               | Tính tỷ lệ doanh thu nội trú trên tổng doanh thu toàn viện                                                                                               |
|               | Tính tỷ lệ tổng doanh thu ngoại trú trên tổng doanh thu toàn viện                                                                                        |
|               | Tính tỷ lệ tổng doanh thu nhà thuốc trên tổng doanh thu toàn viện                                                                                        |
| 7             | <b>Doanh thu theo đối tượng</b>                                                                                                                          |
|               | Tổng hợp doanh thu toàn viện theo đối tượng                                                                                                              |
|               | Tổng hợp doanh thu đối tượng BHYT                                                                                                                        |
|               | Tổng hợp doanh thu đối tượng khác                                                                                                                        |
|               | Tính tỷ lệ doanh thu đối tượng BHYT trên tổng doanh thu toàn viện                                                                                        |
|               | Tính tỷ lệ doanh thu đối tượng khác trên tổng doanh thu toàn viện                                                                                        |
| <b>XXXVI</b>  | <b>PHÂN HỆ KẾT NỐI KIOSK TỰ ĐĂNG KÝ</b>                                                                                                                  |
| 1             | API kết nối KIOSK                                                                                                                                        |
| 2             | Đăng ký khám bệnh trên kiosk<br>+ Bệnh nhân BHYT<br>+ Bệnh nhân viện phí<br>+ Bệnh nhân mạn tính (tái khám)                                              |
| 3             | Tra cứu thông tin BHYT                                                                                                                                   |
| 4             | Thanh toán tạm ứng trên kiosk                                                                                                                            |
| 5             | Tra cứu thông tin (viện phí, bảng giá dịch vụ)                                                                                                           |
| 6             | Khảo sát, đánh giá chất lượng bệnh viện                                                                                                                  |
| <b>XXXVII</b> | <b>Phân hệ quản lý phác đồ điều trị</b>                                                                                                                  |
| <b>1</b>      | <b>Tạo phác đồ điều trị</b>                                                                                                                              |
| 1.1           | Tạo mới phác đồ điều trị                                                                                                                                 |
| 1.2           | Sửa thông tin về phác đồ điều trị đã tạo                                                                                                                 |
| 1.3           | Lựa chọn bệnh, nhóm bệnh khi tạo phác đồ điều trị                                                                                                        |
| 1.4           | Lưu thông tin phác đồ điều trị đã tạo                                                                                                                    |
| 1.5           | Xóa phác đồ đã tạo                                                                                                                                       |
| 1.6           | Xem phác đồ điều trị đã tạo                                                                                                                              |
| 1.7           | In phác đồ đã tạo                                                                                                                                        |
| <b>2</b>      | <b>Quản lý phác đồ điều trị cho bệnh nhân</b>                                                                                                            |
| 2.1           | Tìm kiếm bệnh nhân                                                                                                                                       |
| 2.2           | Thêm mới phác đồ điều trị cho bệnh nhân                                                                                                                  |
| 2.3           | Sửa phác đồ điều trị cho bệnh nhân                                                                                                                       |

|                                       |                                                        |
|---------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| 2.4                                   | Xóa phác đồ điều trị đã chọn cho bệnh nhân             |
| 2.5                                   | Thêm mới thuốc vào phác đồ điều trị cho bệnh nhân      |
| 2.6                                   | Tìm kiếm và lựa chọn thuốc cho bệnh nhân               |
| 2.7                                   | Sửa thuốc vào phác đồ điều trị của bệnh nhân           |
| 2.8                                   | Xóa thuốc khỏi phác đồ điều trị của bệnh nhân          |
| 2.9                                   | Thêm mới dịch vụ vào phác đồ điều trị của bệnh nhân    |
| 2.10                                  | Tìm kiếm và chọn dịch vụ vào phác đồ điều trị          |
| 2.11                                  | Sửa dịch vụ đã chọn vào phác đồ điều trị của bệnh nhân |
| 2.12                                  | Xóa dịch vụ khỏi phác đồ điều trị của bệnh nhân        |
| <b>XXXVIII</b>                        | <b>Phân hệ quản lý quy trình kỹ thuật</b>              |
| 1                                     | Thêm mới quy trình kỹ thuật                            |
| 2                                     | Sửa quy trình kỹ thuật                                 |
| 3                                     | Xóa quy trình kỹ thuật                                 |
| 4                                     | Lưu quy trình kỹ thuật                                 |
| 5                                     | Quản lý thông tin ai làm quy trình kỹ thuật            |
| <b>CÁC PHẦN MỀM QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH</b> |                                                        |
| <b>XXXIX</b>                          | <b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ NHÂN SỰ</b>                         |
| <b>I</b>                              | <b>Hệ thống</b>                                        |
| 1                                     | Đổi mật khẩu                                           |
| 2                                     | Khóa phần mềm                                          |
| 3                                     | Phân quyền hệ thống                                    |
| <b>II</b>                             | <b>Danh mục nhân sự</b>                                |
| 1                                     | Danh mục chức danh                                     |
| 2                                     | Danh mục chức vụ                                       |
| 3                                     | Danh mục trình độ                                      |
| 4                                     | Danh mục xếp loại                                      |
| 5                                     | Danh mục đơn vị                                        |
| 6                                     | Danh mục vị trí tuyển dụng                             |
| 7                                     | Danh mục TC Chính trị - Xã hội                         |
| 8                                     | Danh mục ngân hàng                                     |
| 9                                     | Danh mục khen thưởng – kỷ luật                         |
| 10                                    | Danh mục thông tin hành chính                          |
| -                                     | Danh mục dân tộc                                       |
| -                                     | Danh mục tôn giáo                                      |
| -                                     | Danh mục quốc tịch                                     |
| -                                     | Danh mục diện chính sách                               |
| -                                     | Danh mục danh hiệu                                     |
| -                                     | Danh mục quân hàm                                      |
| -                                     | Danh mục loại quan hệ gia đình                         |
| 11                                    | Danh mục đào tạo                                       |
| -                                     | Danh mục nơi đào tạo                                   |
| -                                     | Danh mục chuyên ngành đào tạo                          |
| -                                     | Danh mục hình thức đào tạo                             |
| -                                     | Danh mục văn bằng đào tạo                              |
| -                                     | Danh mục ngành nghề                                    |
| -                                     | Danh mục trình độ ngoại ngữ                            |
| -                                     | Danh mục loại lĩnh vực                                 |
| -                                     | Danh mục nơi cấp chứng chỉ                             |
| 12                                    | Danh mục khoa – ca trực                                |
| -                                     | Danh mục khoa                                          |
| -                                     | Danh mục loại khoa                                     |

|            |                                                                     |
|------------|---------------------------------------------------------------------|
| -          | Danh mục loại ca trực                                               |
| -          | Danh mục khoa trực                                                  |
| 13         | Danh mục nghỉ chế độ                                                |
| -          | Danh mục ngày lễ tết                                                |
| -          | Danh mục ngày nghỉ phép                                             |
| -          | Danh mục chế độ nghỉ                                                |
| -          | Danh mục lý do làm thêm                                             |
| -          | Danh mục khung giờ làm thêm                                         |
| 14         | Danh mục lương                                                      |
| -          | Danh mục nhóm ngạch                                                 |
| -          | Danh mục ngạch bậc lương                                            |
| -          | Danh mục phụ cấp                                                    |
| -          | Danh mục loại hợp đồng                                              |
| 15         | Danh mục địa chỉ hành chính                                         |
| -          | Danh mục tỉnh thành                                                 |
| -          | Danh mục quận huyện                                                 |
| -          | Danh mục phường xã                                                  |
| 16         | Danh mục chấm công                                                  |
| <b>III</b> | <b>Nhân sự</b>                                                      |
| <b>1</b>   | <b>Hồ sơ cán bộ công chức</b>                                       |
| -          | Excel (nạp dữ liệu danh mục nhân viên vào phần mềm bằng file excel) |
| -          | Tìm nhân viên                                                       |
| -          | Thông tin cá nhân (Thêm, sửa, xóa)                                  |
| -          | Quan hệ gia đình (Thêm, sửa, xóa)                                   |
| -          | Chính trị - xã hội (Thêm, sửa, xóa)                                 |
| -          | Thông tin công việc (Thêm, sửa, xóa)                                |
| -          | Luận chuyên nhân sự (Thêm, sửa, xóa)                                |
| -          | Hợp đồng lao động (Thêm, sửa, xóa)                                  |
| -          | Quá trình lương (Thêm, sửa, xóa)                                    |
| -          | Thông tin khác (Thêm, sửa, xóa)                                     |
| -          | Quá trình khác:                                                     |
| +          | Quá trình sức khỏe (Thêm, sửa, xóa)                                 |
| +          | Quá trình công tác (Thêm, sửa, xóa)                                 |
| +          | Quá trình đào tạo (Thêm, sửa, xóa)                                  |
| +          | Quá trình khen thưởng (Thêm, sửa, xóa)                              |
| +          | Quá trình kỷ luật (Thêm, sửa, xóa)                                  |
| +          | Chứng chỉ hành nghề (Thêm, sửa, xóa)                                |
| -          | In sơ yếu lý lịch cán bộ công chức                                  |
| <b>2</b>   | <b>Phân công lịch trực</b>                                          |
| -          | Thực hiện phân công lịch trực theo tuần                             |
| -          | Hủy bỏ phân công lịch trực theo tuần                                |
| -          | Xóa phân công lịch trực                                             |
| -          | In bảng phân trực                                                   |
| 3          | Chấm công trực (Sửa, xóa, in lịch trực)                             |
| 4          | Chấm công (Sửa, xóa, chấm công, quy công, in bảng chấm công)        |
| 5          | Chấm công nhiều ngày                                                |
| 6          | In bảng chấm công                                                   |
| 7          | Chấm công độc hại                                                   |
| 8          | Đơn xin nghỉ phép (Sửa, xóa, in)                                    |
| 9          | Duyệt đơn xin nghỉ phép (Duyệt/ hủy duyệt)                          |
| 10         | Đơn xin đi muộn, về sớm (Sửa, xóa, in)                              |
| 11         | Duyệt đơn đi muộn, về sớm (Duyệt/ hủy duyệt)                        |

|              |                                                                                    |
|--------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 12           | Báo làm thêm giờ (Sửa, xóa)                                                        |
| 13           | Duyệt làm thêm giờ (Duyệt/ hủy duyệt)                                              |
| <b>IV</b>    | <b>Các tiện ích khác</b>                                                           |
| -            | Kiểm tra thời gian người sử dụng, lưu thông tin                                    |
| <b>V</b>     | <b>Báo cáo thống kê</b>                                                            |
| 1            | Báo cáo nhân lực cơ hữu                                                            |
| 2            | Báo cáo về các quá trình (Quá trình lương, quá trình sức khỏe, phụ cấp, lương,...) |
| 3            | Danh sách nâng lương thường xuyên                                                  |
| 4            | Danh sách nâng lương vượt khung                                                    |
| 5            | Báo cáo chấm công                                                                  |
| 6            | Báo cáo làm thêm giờ                                                               |
| 7            | Báo cáo chấm công độc hại                                                          |
| <b>VI</b>    | <b>Quản trị hệ thống</b>                                                           |
| 1            | Xem lưu vết người dùng                                                             |
| 2            | Sao lưu và bảo trì dữ liệu                                                         |
| <b>XL</b>    | <b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ CHỈ ĐẠO TUYỂN</b>                                               |
| 1            | Tạo mới nội dung chỉ đạo tuyển                                                     |
| 2            | Cập nhật danh sách người chuyên giao                                               |
| 3            | Cập nhật danh sách người tiếp nhận                                                 |
| 4            | Upload mẫu giấy quyết định, giấy giới thiệu                                        |
| 5            | Chỉnh sửa nội dung chỉ đạo tuyển                                                   |
| <b>XLI</b>   | <b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC</b>                                  |
| 1            | Danh mục loại hình đề tài                                                          |
| 2            | Danh mục chương trình đề tài                                                       |
| 3            | Danh mục lĩnh vực khóa học                                                         |
| 4            | Danh mục cơ quan chủ quản                                                          |
| 5            | Danh mục chủ nhiệm đề tài                                                          |
| 6            | Danh mục tổ chức phối hợp                                                          |
| 7            | Thêm mới thông tin đề tài                                                          |
| 8            | Sửa lại thông tin đề tài                                                           |
| 9            | Xóa thông tin đề tài                                                               |
| <b>XLII</b>  | <b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ SỰ CỐ Y KHOA</b>                                                |
| 1            | Thêm mới thông tin sự cố y khoa                                                    |
| 2            | Chỉnh sửa thông tin sự cố y khoa                                                   |
| 3            | Xóa thông tin sự cố y khoa                                                         |
| 4            | In báo cáo sự cố y khoa theo thời gian                                             |
| <b>XLIII</b> | <b>PHÂN HỆ QUẢN LÝ TÀI SẢN</b>                                                     |
| STT          | CHỨC NĂNG                                                                          |
| <b>I</b>     | <b>Hệ Thống</b>                                                                    |
| 1            | Khóa chương trình                                                                  |
| 3            | Đổi mật khẩu                                                                       |
| 4            | Quản trị hệ thống                                                                  |
| 5            | Lưu vết người dùng                                                                 |
| <b>II</b>    | <b>Danh Mục</b>                                                                    |
| 6            | Danh Mục khóa                                                                      |
| 7            | Danh mục nhà cung cấp                                                              |
| 8            | Danh Mục Nhân viên                                                                 |
| 9            | Danh mục tài sản                                                                   |
| <b>III</b>   | <b>Xuất Nhập</b>                                                                   |
| 1            | Nhập tài sản                                                                       |
| 2            | Xuất tài sản                                                                       |
| 3            | Luân chuyển tài sản                                                                |

|           |                                   |
|-----------|-----------------------------------|
| 4         | Nhập vật tư                       |
| 5         | Xuất vật tư                       |
| 6         | Luân chuyển vật tư                |
| <b>IV</b> | <b>Tiện ích</b>                   |
| 1         | Kiểm tra khấu hao tài sản cố định |
| <b>V</b>  | <b>Báo cáo</b>                    |
| 1         | Kiểm kê tài sản cố định           |
| 2         | Bảng kê xuất                      |
| 3         | Bảng kê nhập                      |
| 4         | Báo cáo xuất nhập tồn             |
| 5         | Báo cáo tăng                      |
| 6         | Báo cáo giảm                      |
| 7         | Kiểm kê vật tư                    |